Quyển 38 (Kinh số 1062 - 1080)

Kinh Tạp A-Hàm (Trung Tâm DT Trí Tịnh - VNC PHVN, 2022)

1154 e KINH TẠPA-HÀM

QUYỂN 38 1062. TÔN GIẢ THIỆN SANH1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Tôn giả Thiện Sanh12 mới cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, với niềm tin chân chánh, từ bỏ gia đình, xuất gia học đạo, đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Khi ấy, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Này các Tỳ-kheo! Nên biết thiện nam Thiện Sanh này có hai điều đoan nghiêm: Một là cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, với niềm tin chân chánh, từ bỏ gia đình, xuất gia học đạo; hai là diệt sạch hữu lậu, đạt được vô lậu, tâm được giải thoát, tuệ được giải thoát, ngay trong hiện tại tự biết, tự chứng: “Sụ* sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần [làm] đã làm xong, tự biết không còn tái sanh." Khi áy, The Ton liên noi kẹ: Văng lặng, sạch các lậu, Tỳ-kheo rất trang nghiêm, Lìa dục, đoạn phiền não, Niết-bàn? dứt tái sanh, Giữ thân tối hậu này, Hàng phục giặc ma oán. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

1063. CHỚ XÉT ĐOÁN NGƯỜI KHÁC3
Tôi nghe như vầy:
Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước
Xá-vệ.
Khi ây5 có vị Tỳ-kheo kia do hình tướng thô xâu khó coi nên thường bi các
Tỳ-kheo khác khinh chê, đi đến chỗ Phật. Bấy giờ, bốn chúng đang vây quanh
1 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1062. 0276a09). Tham chiếu: Biệt Tạp. (7.02. 0100.1. 0374a07)y 21.5 - IL 278. 2 Thiện Sanh (,Sujātā). 3 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1063. 0276a22). Tham chiếu: Biệt 7. (r02. 0100.2. 0374al9); s. 21.6 - II. 279; J. II. 142, Kelisīlajātaka (Chuyện tánh nghịch ngợm), số 202.

QUYỂN 38 1155

Thế Tôn trông thấy Tỳ-kheo kia đi vào, họ đều sanh khởi ý tưởng xem thường, liên hỏi nhau: uTỳ-kheo kia là ai mà vừa từ ngoài vào đây, do hình tướng xấu xí khó coi nên bị người khác khinh chê như vRy?" Khi ấy9 Thế Tôn biết tâm niệm của các Tỳ-kheo, liền bảo: -Các thầy có thấy Tỳ-kheo kia mới đến đây, do hình tướng thô xấu khó coi nên bị người khác khinh chê không? Các Tỳ-kheo bạch Phật: -Thưa vâng, chúng con đã thấy! Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: -Các thầy chớ khởi ý tưởng khinh thường vị Tỳ-kheo ấy. Vì sao như thế? Vì Tỳ-kheo ấy đã hết sạch các lậu, việc cần làm đã làm xong, đã từ bỏ gánh nặng, đoạn các hữu kiết sử,4 có chánh trí, tâm hoàn toàn giải thoát.4 5 Này các Tỳ-kheo! Các thầy chớ tùy tiện xét đoán người khác, chỉ có Như Lai mới có thể xét đoán được người mà thôi. Rồi vi Tỳ-kheo ấy đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Bấy giờ, Thế Tôn lại bảo các Tỳ-kheo: Các thầy có thấy Tỳ-kheo này cung kính đảnh lễ rồi ngồi sang một bên chăng?

Các Tỳ-kheo bạch Phật: -Thưa vâng, chúng con đã thay! Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: Các thầy chớ sanh khởi ý tưởng khinh thường vị Tỳ-kheo này. Vì sao như thế? Vì Tỳ-kheo này đã hết sạch các lậu... (cho đên) các thây chớ xét đoán người khác, chỉ có Như Lai mới có thể biết rõ con người mà thôi. Khi ấy, Thế Tôn liền nói kệ: Chim bay và thú chạy, Đều sợ hãi sư tử, Sư tử, vua loài thú, Chẳng loài nào dám hơn. Cũng thế, người trí tuệ, Tuy nhỏ mà lại lớn, Chớ xét thân tướng họ, Mà sanh tâm khinh thường. Đâu cần thân to lớn, Mập mạnh mà vô trí, Bậc Hiền, tuệ thù thắng, Chính là bậc Thượng sĩ. Lìa dục, đoạn kiêt sử, Niết-bàn , dứt tái sanh, Giữ thân tối hậu này, Hàng phục chúng ma quân. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

4 Hữu kiết ()Kiết sử hay phiền não đưa đến luân hồi sanh tử qua các cõi. 5 Nguyên tác: Thiện giải thoát (,suvimutta). Xem chú thích 54, kinh số 22, quyển l, tr. 19; Tạp. (7.02. 0099.22. 0004c20).

1064. ĐỀ-BÀ-ĐẠT-ĐA6 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà9 thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, Đề-bà-đạt-đa7 có nhiều lợi dưỡng vì được vua nước Ma-kiệt-đà là A-xà-thế8 con bà Tỳ-đề-hy59 mỗi ngày cùng đoàn tùy tùng ngôi trên năm trăm cỗ xe đi đến chỗ Đề-bà-đạt-đa, dâng năm trăm mâm cơm cúng dường. Đê- bà-đạt-đa dẫn năm trăm vị Tỳ-kheo tách thành chúng riêng để nhận sự cúng dường này. Khi ấy, vào sáng sớm, có số đông Tỳ-kheo đắp y, ôm bát vào thành Vương Xá khất thực, nghe nói Đà-bà-đạt-đa có nhiều lợi dưỡng... (cho đen) Đe-bà-đạt- đa dẫn năm trăm vị Tỳ-kheo tách thành chúng riêng để nhận sự cúng dường này. Nghe vậy, các Tỳ-kheo khất thực xong, trở về tinh xá9 cất y bát, rửa sạch chân rồi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài, ngồi sang một bên và thưa: Bạch Thế Tôn! Sáng sớm nay chúng con đắp y, ôm bát vào thành Vương Xá khất thực, nghe nói Đe-bà-đạt-đa có lợi dưỡng... (cho đến) Đề-bà-đạt-đa dẫn năm trăm vị Tỳ-kheo tách thành chúng riêng để nhận sự cúng dường này. Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: Các thầy chớ có tán dương những lợi dưỡng mà Đề-bà-đạt-đa đang có. Vì sao như the? Vì Đề-bà-đạt-đa thọ hưởng lợi dưỡng riêng như thế thì đời này tự hư hoại và đời sau cũng bị hư hoại. Ví như cây chuối, cây tre, cây lau ra hoa, đậu quả rồi sẽ chết, năm sau bị hư hoại. Đề-bà-đạt-đa cũng vậy, thọ hưởng lợi dưỡng như thế thì đời này tự hư hoại, đời sau cũng bị hư hoại. Ví như con la mang thai ắt sẽ chết. Đề-bà-đạt-đa cũng vậy, thọ hưởng các lợi dưỡng như thế thì đời này tự hư hoại, đời sau cũng bị hư hoại. Đề-bà-đạt-đa ngu si kia khi nào còn thọ hưởng lợi dưỡng như thế sẽ còn chiu khổ lâu dài, không được lợi ích gì. Thế nên, này các Tỳ-kheo! Hãy học như vầy: “T6i dù có lợi dưỡng cũng không sanh tâm nhiễm trước.,^ Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ: Chuối ra quả rồi chết, Lau, tre cũng như thế. La mang thai thì chết, Người hại thân do tham. Thường làm việc phi nghĩa, Biết nhiều, chẳng khỏi ngu, Pháp lành ngày càng giảm, Cành khô, rễ cũng tàn.

6 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1064. 0276b20). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 0100.3. 0374b09); Tăng. /.02. 0125.12.7. 0570Ồ20); Tăng.(r.02. 0125.23.7. 0614al8); S. 17.35 - II. 241; S. 17.36 - II. 242; A, 4.68 - II. 73. 7 Đề-bà-đạt-đa

(,Devadatta). 8 A-xà-thế (,Ajātasattu). 9 Tỳ-đề-hy ()còn gọi là Vid2-hy (,Vedehī).

QUYÊN 38 1157

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

1065. VỊ TỲ-KHEO TÊN THỦ10* Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, tại nước Xá-vệ có Tỳ-kheo tên Thủ11 là người họ Thích lâm chung. Khi ấy, vào sáng sớm, có số đông Tỳ-kheo đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực, nghe nói Tỳ-kheo Thủ người họ Thích lâm chung ở nước Xá-vệ. Nghe vậy, các Tỳ-kheo vào thành Xá-vệ khất thực xong, trở về tinh xả, cất y bát, rửa sạch chân, đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên và thưa: Bạch Thế Tôn! Sáng sớm hôm nay, Tỳ-kheo chúng con đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực, nghe nói Tỳ-kheo Thủ người họ Thích qua đời tại nước Xá-vệ. Thế nào, bạch Thế Tôn? Tỳ-kheo Thủ lâm chung sẽ sanh về đâu? Thọ _ sanh thê nào? Đời sau ra sao? Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: Tỳ-kheo Thủ này đã gây tạo ba pháp bất thiện, khi lâm chung sẽ rơi vào đường ác, đọa địa ngục. Ba pháp bất thiện ấy là gì? Đó là tham dục? sân hận và ngu si. Bị ba pháp bất thiện này trói buộc tâm, nên Tỳ-kheo Thủ người họ Thích sanh vào đường ác, đọa địa ngục. Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ: Tham dục, sân hận, si, Trói buộc tâm con người, Khởi lên tự hại mình, Như lau, tre ra trái. Tâm không tham, sân, si, Như vậy là sáng suốt, Khởi lên không tự hại, Vượt thoát này là hơn. Thế nên hãy lìa tham, Sân, si, tâm mê tối, Tỳ-kheo trí tuệ sáng, Khổ sạch, Bát-niết-bàn. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

10 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.1065. 0276c17). Tham chiếu: Biệt Tạp. (r.02~0100^4. 0374C11); s. 3.2-L 76; s. 3.23 - L 98. "Thủ Tỳ-kheo (Kattha Bhikkhu).

1158 KINH TẠPA-HÀM ----------

1066. TÔN GIẢ NAN-ĐÀ (l)12 Giống như Kỉnh Tỳ-kheo Thủ, Kỉnh [Tôn giả] Nan-đà cũng nói như thê. ***

1067. TÔN GIẢ NAN-ĐÀ (2)13 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Tôn giả Nan-dà, con của di mẫu Phật, ưa mặc áo đẹp, màu sắc lộng lẫy, chải chuốt bóng bẩy, ôm bình bát đẹp, ham thích cười đùa, vừa đi vừa giỡn. Khi ấy, có số đông Tỳ-kheo đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên và thưa: Bạch Thế Tôn! Tôn giả Nan-đà là con của di mẫu Phật, ưa mặc áo đẹp, màu sắc lộng lẫy, chải chuốt bóng bẩy, ôm bình bát đẹp, ham thích cười đùa, vừa đi vừa giỡn. Bấy giờ, Thế Tôn bảo một vi Tỳ-kheo: Thầy hãy đến chỗ Tỳ-kheo Nan-đà nói rằng: "Nan-dà! Đại sư truyền gọi thAy!" Tỳ-kheo vâng lời Phật, đến thưa với Nan-đà: “Thế Tôn truyền gọi Tôn gi&!" Nan-đà nghe xong, liền đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi đứng qua một bên. Đức Phật hỏi Nan-đà: -Có thật là thây ưa mặc áo đẹp, chải chuôt bóng bây, ham thích bỡn cợt, vừa đi vừa giỡn hay không? Tôn giả Nan-đà thưa: -Thật vậy, bạch Thế Tôn! Đức Phật bảo: -Thây là con của di mâu Ta, dòng quý tộc

xuất gia, không nên ưa mặc áo đẹp, màu sắc lộng lẫy, chải chuốt bóng bẩy, ôm bình bát đẹp? ham thích bỡn cợt, vừa đi vừa giỡn như thế. Thầy nên khởi ý nghĩ như vầy: "Ta là con di mẫu của Phật, dòng quý tộc xuất gia nên ở nơi rừng văng, khát thực nuôi thân, mặc áo phan tảo,14 khen ngợi người mặc áo phấn tảo, thường ở chỗ núi rừng, khe suối, tâm không đoái tưởng năm dục.55

12 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. 7hp.(T.02. 0099.1066. 0277a09). Tham chiếu: Tạp.(r02. 0099.275. 0073a22); Biệt Tạp.(T.02. 0100.6. 0375al9); A. 8.9-IV. 166 13_Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.1067. 0277al0). Tham chiếu: Biệt Tạp. (r.02. 0100.5. 0374c29); Tang. (702. 0125.18.6. 0591a08); s. 21.8-II. 281. 14 Nguyên tác: Phấn tảo y (,pamsukūlani).

Bấy giờ, Nan-đà vâng lời Phật dạy, ở nơi rừng vắng, khất thực nuôi thân, mặc áo phấn tảo, cũng thường khen ngợi người mặc áo phấn tảo, thích ở núi rừng, khe suối, tâm không đoái tưởng năm dục. Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ: Nan-đà! Ta muốn thầy Tu tập nơi thanh vắng, Đi khất thực từng nhà, Thân đắp y phấn tảo, Ưa ở chỗ núi rừng, Không đoái tưởng năm dục. Đức Phật nói kinh này xong, Tôn giả Nan-đà nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. ***

1068. TÔN GIẢ ĐÊ-SA15 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Tôn giả Đê-sa16 tự cho lẳng: "Ta là anh em cô cậu của Thế Tôn nên không cần cung kính, không cần dè dặt, không phải nể sợ, không chịu ai can gian." Khi ấy, có nhiều Tỳ-kheo đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên và thưa: Bạch Thế Tôn! Tôn giả Đê-sa tự cho mình là anh em cô cậu của Phật nên không tu hạnh cung kính, không biết dè dặt, không nể sợ ai, không chịu ai can gián. Bấy giờ, Thế Tôn bảo một vị Tỳ-kheo: Thầy hãy đến chỗ Tỳ-kheo Đê-sa nói rằng: "Đê-sa! Đại sư truyền gói thầy!" Tỳ-kheo ấy vâng lời Phật, đến chỗ Tỳ-kheo Đê-sa thưa: "Thế Tôn truyền gọi Tôn giả!99 Thế là, Đê-sa liền đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi đứng qua một bên. Đức Phật hỏi: Có thật thầy cho rằng: "Ta là anh em cô cậu của Phật nên không cần cung kính, không phải dè dặt, không phải nể sợ? không chịu ai can gián" chăng? Tỳ-kheo Đê-sa thưa: Thật vậy, bạch Thế Tôn!

15 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1068. 0277b06). Tham chiếu: Biệt 7. (r.02.01007. 0375b21); s. 21.9 - IL 281. 16 Đê-sa (,Tissa).

Đức Phật bảo Thầy không nên như the! Thầy nên nghĩ rằng: “Ta là anh em cô cậu của Phật nên tu hạnh cung kính, nể sợ và chấp nhận lời can gián." Lúc ấy, Thế Tôn liền nói kệ: Lành thay, thầy Đê-sa! Lìa sân hận là thiện, Chớ sanh tâm sân hận, Người sân hận không tốt. Nếu lìa được sân, mạn, Tu hành tâm khiêm hạ, Sau đó ở chỗ Ta, Tu tập các Phạm hạnh. Đức Phật nói kinh này xong, Tỳ-kheo Đê-sa nghe lời Phật dạy được hoan hỷ và tùy hỷ, đảnh lễ rồi lui ra. *** 1069. TÔN GIẢ TỲ-XÁ-KHƯ17 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. - J Bấy giờ, Tôn giả Tỳ-xá-khư Bát-xà-lê tử18 ở tại giảng đường19 thuyết pháp cho chúng

Tỳ-kheo, lời lẽ hoàn hảo, âm thanh trong trèo, câu chữ chính xác, ý nghĩa rõ ràng, nương theo trí tuệ mà nói, thính giả thích nghe, không thiên chấp khi nói pháp, hiển hiện nghĩa lý sâu mầu, khiến các Tỳ-kheo nhất tâm lắng nghe. Khi ấy, Thế Tôn đang nhập đinh ban ngày, với thiên nhĩ thanh tịnh hơn người thường nên Ngài nghe tiếng thuyết pháp. Sau khi xuất định, Ngài đi đến giảng đường, ngồi trước đại chúng và nói với Tỳ-xá-khư Bát-xà-lê tử: Lành thay! Lành thay! Tỳ-xá-khư! Thầy có thể ở tại giảng đường này mà thuyết pháp cho các Tỳ-kheo, lời lẽ hoàn hảo... {cho đến) hiển hiện nghĩa lý sâu mau, khiến các Tỳ-kheo một lòng kính trọng, chú tâm thích nghe. Thầy hãy thường xuyên vì các Tỳ-kheo mà thuyết pháp như thế, khiến các Tỳ-kheo một lòng kính trọng, chú tâm thích nghe, sẽ được ích lợi lâu dài, được sống an lạc. Á •\ rrnl Ấ rp 1 • À Z • i A Bay giơ, The Ton liên noi kẹ: Nếu không có thuyết pháp, Khó phân rõ trí, ngu, Đây ngu, đây trí tuệ, Không cách nào hiển hiện, Khéo nói pháp thanh lương, Nhờ nói, trí sáng rõ, Nói pháp để soi chiếu, Sáng chói cờ Hiền thánh, Khéo nói vì cờ Thánh, Pháp là cờ La-hán.

17Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.1069. 0277Ồ28). Tham chiếu: Biệt Tạp. (r.02. 0100.8. 0375C13); 5/21.7 - II. 280; A. 4.48 -11.51. 18 Tỳ-xá-khư Bát-xà-lê tử (,Visākhā Pañcālaputta). 19 Nguyên tác: Cúng dường đường ():Nhà giảng hoặc có thể là nhà ăn. p. Upatthānasālā, giảng đường, thị giả đường hay nhà khách.

QUYỂN 38 1161

Đức Phật nói kinh này xong, Tôn giả Tỳ-xá-khư Bát-xà-lê tử nghe lời Phật dạy liên hoan hỷ và tùy hỷ, đảnh lễ rồi lui ra. *** 1070. TỲ-KHEO TRẺ TUỔI20 Tôi nghe như vậy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, có số đông Tỳ-kheo đang tập trung tại giảng đường để cùng may y. Lúc đó, có một Tỳ-kheo trẻ tuổi, xuất gia chưa bao lâu, mới vào trong Chánh pháp và Giới luật nhưng không muốn phụ giúp các Tỳ-kheo khác may y. Bấy giờ, các Tỳ-kheo đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên và thưa: Bạch Thế Tôn! Chúng Tỳ-kheo tập trung tại giảng đường để cùng may y, có một vị Tỳ-kheo trẻ tuổi, xuất gia chưa bao lâu, mới vào trong Chánh pháp và Giới luật nhưng không muốn phụ giúp các Tỳ-kheo khác may y. Bấy giờ, Thế Tôn liền hỏi Tỳ-kheo kia: Có thật thầy không muốn phụ giúp các Tỳ-kheo khác may y chăng?

Vị Tỳ-kheo kia thưa: Bạch Thế Tôn! Tùy theo khả năng của con mà con phụ giúp. Thế Tôn khi đó biết được tâm niệm của Tỳ-kheo trẻ tuổi kia, mới bảo chúng Tỳ-kheo rằng: Các thầy chớ nói gì về Tỳ-kheo trẻ tuổi này nữa. Vì sao như vậy? Vì Tỳ- kheo này đã chứng đắc và thể nhập bốn tâm tăng thượng,21 có được an lạc ngay trong hiện tại mà không cần cố gắng. Mục đích cốt yếu của vị ấy chính là cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa9 rời nhà học đạo, tăng tiến tu học, ngay trong hiện tại tự biết, tự chứng: "Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh." , _ Khi ây5 The Ton liên nói kê: Chẳng thể kém nỗ lực, Đức mỏng, thiếu trí tuệ, Mà thẳng hướng Niết-bàn? Thoát khỏi gông phiền não. Hiền nhân trẻ tuổi này, Sớm được chỗ Thượng sĩ, Lìa dục, tâm giải thoát, Niết-bàn5 dứt tái sanh, Giữ thân tối hậu này, Hàng phục chúng ma quân.

20 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. (02. 0099.1070. 0277CÍ9). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 0100.9. 0376al5); s. 21.4 . II. 277. 21 Nguyên tác: Tứ tăng thượng tâm pháp ().Theo Hoàng Lô viên kỉnh (TOI. 0026.157. 0679cl0-c27), 4 tâm tăng thượng này tương ứng với 4 thiên.

1162 KINH TẠPA-HÀM

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

1071. TÔN GIẢ THƯỢNG TỌA22 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Lúc ấy, có Tỳ-kheo tên Thượng Tọa23 sống một mình, cũng thường khen ngợi người sông một mình, khát thực một mình, khát thực xong trở vê một mình và ngồi thiền một mình. Bấy giờ, trong chúng có nhiều Tỳ-kheo đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên và thưa: Bạch Thế Tôn! Có Tôn giả tên Thượng Tọa thích sống một mình, cũng thường khen ngợi người sống một minh, vào thôn xóm khất thực một mình, ra khỏi thôn trở về trụ xứ một mình và ngồi thiền một mình. Khi đó, Thế Tôn bảo một Tỳ-kheo: - Thầy hãy đến chỗ Tỳ-kheo Thượng Tọa nói rằng: "Đại sư truyền gọi thy!" Tỳ-kheo ấy vâng lời, đến chỗ Tỳ-kheo Thượng Tọa, thưa với Tỳ-kheo Thượng Tọa rằng: “Bại sư truyền gọi Tôn giả!95 Tỳ-kheo Thượng Tọa vâng lời, liền đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi đứng qua một bên. LÚC áy, The Ton hoi Tỳ-kheo Thượng Tọa: Có thật là thầy sống một mình ở nơi thanh vắng, khen ngợi người sống một mình, khất thực một mình, ra khỏi thôn một mình và ngồi thiền một mình chăng? Tỳ-kheo Thượng Tọa thưa: -Thật như vậy, bạch Thế Tôn! Đức Phật lại hỏi: Thây sông một minh, khen ngợi người sông một mình, khát thực một mình, trở về trụ xứ một mình và ngồi thiền một mình như thế nào? Tỳ-kheo Thượng Tọa bạch Phật: Con chỉ sông một mình nơi thanh văng, khen ngợi người sông một mình, khất thực một mình, ra khỏi làng một mình và ngồi thiền một mình.

2"Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.1071. 0278al2). Tham chiếu: Biệt 7. (T.02. OlOOlO. 0376004); s. 2LIO- n. 282. 23 Thượng Tọa (Therā).

QUYÊN 38 1163

Đức Phật bảo Tỳ-kheo Thượng Tọa: Thầy là người sống một mình, Ta không nói thầy không sống một mình, nhưng còn có nếp sống một mình thắng diệu hơn nữa. Thế nào là nếp sống một mình thắng diệu? Nghĩa là, Tỳ-kheo đối với những gì đã qua thì đoạn tận, những gì chưa đến thì khước từ, những gì đang có thì không tham đắm.24 Đó là Tỳ-kheo25 tâm không còn do dự? đã xả bỏ buồn lo, hối tiếc, lìa các hữu ái, đoạn các kiêt sử. Đây gọi là nếp sống một mình mà không có nếp sống nào khác thắng diệu hơn. Khi ấy, Thế Tôn liền nói kệ: Ai chiếu sáng26 tất cả, Biết rõ khắp thế gian, Không đăm nhiễm các pháp, Dứt lìa mọi tham ái, Sống lạc an như vậy, Ta nói sống một mình. Đức Phật nói kinh này xong, Tôn giả Thượng Tọa nghe lời Phật dạy, hoan hỷ và tùy hỷ? đảnh lễ rồi lui ra. ***

1072. TÔN GIẢ TẢNG-CA-LAM27 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Tôn giả Tăng-ca-lam28 du hành

giữa nhân gian, từ nước Câu-tát-la đến vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Người vợ trước đây29 của Tỳ-kheo Tăng-ca-lam đang ở tại Xá-vệ9 nghe tin Tỳ-kheo Tăng-ca- lam du hành giữa nhân gian, từ nước Câu-tát-la đên vườn Cáp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ, thế nên cô liền mặc y phục đẹp, trang điểm vòng hoa, ôm con tìm tới Kỳ Hoàn,30 đến trước phòng Tỳ-kheo Tăng-ca-lam. Lúc ấy, Tôn giả Tăng-ca-lam ra khỏi phòng và đang kinh hành tại khu đất trống, người vợ cũ liền tiến đến trước mặt Tôn giả roi nói: Đứa bé này còn nhỏ, thế mà anh bỏ đi tu, vậy ai sẽ nuôi dưỡng đây?

24Nguyên tác:Tham chiếu: s. 21.10-11.282: Idha, therā,yam atītam tam pahīnam, yarn anāgatam tam patinissattharn, paccuppannesu attabhāyapatilābhesu chandarāgo suppativinīto ơ đây, nay Ty-kheo, cái gì đa qua được đoạn tận; cái gì sắp đến được từ bỏ; đoi với nhưng tự ngã, lợi đác hiện tại, dục tham được Idieo nhiếp phục, HT. Thích Minh Châu dịch. 25 Nguyên tác: Bà-la-môn . 26 Nguyên tác: Tất ánh .Tham chiếu: s. 21.10 II. 282: Sumedham bậc Thiện trí hoặc là bậc Minh trí. 27 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.r02. 0099.1072. 0278bll. Tham chiếu: Biệt Tạp. T.02? 0100.11. 0376b21; Tăng.o2. 0125.35.10. 0701C15; Ud. 5. 28 Tăng-ca-lam Sañgāmaji. 29 Nguyên tác: Bản nhị ,còn gọi t4cố nhi","bản th".ưd. 8: Purānadutiyikā người từng là vợ. 30 lưc Kỳ-đà .

Tỳ-kheo Tăng-ca-lam không trả lời, người vợ nói như vậy đến ba lần nhưng Tỳ-kheo cũng không nói gì. Khi ấy, người vợ nói tiêp: Tôi đã ba lần bảo cho anh biết, vậy mà anh chẳng nói gì với tôi, chẳng ngó ngàng gì tới tôi, thôi thì nay tôi bỏ đứa nhỏ lại đây. Người vợ ấy liền bỏ đứa nhỏ ngay đầu con đường mà Tỳ-kheo đang kinh hành roi bỏ đi va nói: Này Sa-môn! Đây là con của ông, ông hãy tự nuôi nấng, nay tôi sẽ đi! Khi ấy, Tôn giả Tăng-ca-lam cũng chẳng nhìn đứa bé. Thấy vậy, người vợ ấy thầm nghĩ: "Sa-môn này chẳng để ý gì đến đứa bé, có lẽ ông ây đã được chô mà tiên nhân khó được. Lành thay! Sa-môn chăc đã được giải thoát. Vì mong muốn không thành nên người vợ đành phải ôm con trở về. Bấy giờ5 Thế Tôn đang an tịnh nghỉ trưa,31 với thiên nhĩ siêu việt hơn người thường nên Ngài đã nghe được những lời nói của người vợ cũ Tôn giả Tăng- ca-lam, liền nói kệ: , 9 \ Việc đen chẳng hoan hỷ, Việc đi chăng lo buôn, Với thế gian hòa hợp, Giải thoát, không nhiễm trước. Ta nói Tỳ-kheo kia, Chân thật Ba-la-mon, Việc đến chẳng hoan hỷ, Việc đi chẳng lo buồn. Không nhiễm cũng không lo, Hai tâm đều vắng lặng, Ta nói Tỳ-kheo này, Chân thật Bà-la-môn. Đức Phật nói kinh này xong, Tôn giả Tăng-ca-lam nghe lời Phật dạy đã hoan hỷ và tùy hỷ9 đảnh lễ rồi lui ra. ***

1073. HƯƠNG THUẬN GIÓ, NGHỊCH GIÓ32 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bây giờ, Tôn giả A-nan một mình ở nơi thanh văng, suy nghĩ như vây: "C6 ba loại hương chỉ bay theo chiều gió, không thể bay ngược gió. Là ba loại hương nào? Đó là hương rễ cây, hương thân cây và hương bông hoa. Thế nhưng, có loại hương nào mà có thể theo gió lan tỏa, cũng có thể ngược gió lan tỏa và vừa theo gió vừa ngược gió lan tỏa được chăng?^ Nghĩ như vậy rồi

nên sau giờ tọa thiền buổi trưa, A-nan đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài, đứng qua một bên rồi thưa:

31 Nguyên tác: Nhập trú chánh thọ (divāvihārarri)'. Tọa thiền buổi trưa. 3a đề đặt theo nội dung kinh. Tap.(r02. 0099J073. 0278c08). Tham chiếu: Biệt 7. (r,02 0100.12. 0376c15); Giới đức hương kỉnh (7.02. 0116. 0507bll); Giới hươriữ kinh (7.02. 0117. 0508a06); Tăng. (T.02. 0125.23.5. 0613bl0); 2 3.79 - L 225.

- Bạch Thế Tôn! Con một mình ở nơi thanh vắng, suy nghĩ như vầy: “C6 ba loại hương chỉ bay theo gió, không thể bay ngược gió. Là ba loại hương nào? Đó là hương rễ cây, hương thân cây và hương bông hoa. Thế nhưng, có loại hương nào mà có the theo gió lan tỏa, cũng có thể ngược gió lan tỏa và vừa theo gió vừa ngược gió lan tỏa được chăng?95 Đức Phật bảo Tôn giả A-nan: Đúng the! Đúng The! Có ba loại hương chỉ theo gió lan tỏa, không thể ngược gió, đó là hương rễ cây, hương thân cây và hương bông hoa. Nhưng này A-nan! Cũng có loại hương theo gió lan tỏa, ngược gió lan tỏa và vừa theo gió vừa ngược gió lan tỏa. Loại hương theo gió lan tỏa, ngược gió lan tỏa và vừa theo gió vừa ngược gió lan tỏa, đó là: Có người thiện nam hoặc người thiện nữ sống trong thành ấp hay làng mạc, thành tựu pháp chân thật, suốt đời không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống rượu. Người thiện nam hay người thiện nữ như thế đều được người thiện lành trong mười phương thảy đều khen ngợi: UỞ phương kia, làng kia có người thiện nam, người thiện nữ ấy trì giới thanh tịnh, thành tựu pháp chân thật, suốt đời không sát sanh... cho đến không uống rượu." Này A-nan! Đây gọi là loại hương lan tỏa theo gió? lan tỏa ngược gió và vừa theo gió vừa ngược gió mà lan tỏa. Bây giơ, Thê Ton liên noi kẹ: Hương từ rễ, cành, hoa, Chẳng thể bay ngược gió, Chỉ hương giới thanh tinh, Của thiện nam, tín nữ, Thuận, nghịch gió lan xa, Các phương đều nghe biết. Đa-ca-la,33 chiên-đàn934 Ưu-bát-la935 mạt-lợi?36 So các mùi hương ây, Hương giới là thơm hơn. Hương thơm như chiên-đàn, Lan tỏa có giới hạn, Chỉ có hương giới đức, Xông ngát tận cõi trời. Hương thơm của tịnh giới, Thiền định, không buông lung. Chánh trí và giải thoát, Ma đạo không thể vào. Đây là đạo an ổn, Là đạo rất thanh tịnh, Chân chánh, diệu thiền định, Phá dây trói ma quân. Đức Phật nói kinh này xong, Tôn giả A-nan nghe lời Phật dạy, hoan hỷ và tùy hỷ, đảnh lễ rồi lui ra. ***

33 Đa-ca-la tagara, một loại cây bụi có mùi thơm, gọi là ngọc bút, lài tây, lài trâu, tên khoa học là Tabernaemontana Coronaria. 34 Chiên-đàn candana, một loại cây gỗ mà thân có mùi thơm. 35 Ưu-bát-la uppala: Hoa sen xanh. 36 Mạt-lợi mālika: Tràng hoa, hoa lài.

1074. UẤT-TỲ-LA CA-DIÉP37 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật cùng với một ngàn vi Tỳ-kheo du hành trong nhân gian tại nước Ma-kiệt-đề.38 Các Tỳ-kheo này trước đây là những đạo sĩ bện tóc,39 nay đều đắc quả A-la-hán, các lậu đã sạch, việc cần làm đã làm xong, đã xả bỏ gánh nặng, chóng được tự lợi, sạch các hữu kiết sử, đạt được chánh trí,

giải thoát hoàn toàn.4041 Đức Phật cùng các Tỳ-kheo ấy đến tra trong Trượng Lâm,41 tháp Thiện Kiến Lập.42 Bấy giờ, vua nước Ma-kiệt-đề là Bình-sa43 nghe tin Thế Tôn du hành nhân gian từ nước Ma-kiệt-đề đến ngụ tại Trượng Lâm, tháp Thiện Kiến Lập. Thế rồi, nhà vua cùng với các tiểu vương, quần thần, đoàn tùy tùng, với mười hai ngàn cỗ xe, mười tám ngàn xe ngựa, cùng vô số người đi bộ, các Bà- la-môn, trưởng giả xứ Ma-kiệt-đề đều chuẩn bi diện kiến Thế Tôn. Nhà vua rời khỏi thành Vương Xá, đến chỗ Thế Tôn để cung kính cúng dường. Tới đầu đường, vua xuống xe đi bộ. Lúc bước vào cửa trong, vua cởi bỏ năm thứ trang sức, gồm mũ, lọng, quạt, kiếm, giày da44 rồi tiến đến trước Phật, chỉnh y phục, sửa áo bày vai phải, đảnh lễ đức Phật, nhiễu quanh Phật ba vòng rồi tự ximg danh tánh: Bạch Thế Tôn! Con là Bình-sa, vua nước Ma-kiệt-đề.

Đức Phật bảo: -Đúng vậy, Đại vương! Ngài là Bình-sa? mời ngài an tọa. Khi ấy, Vua Bình-sa lại đảnh lễ sát chân Phật rồi ngồi sang một bên. Các tiểu vương, đại thần, Bà-la-môn? cư sĩ đều đảnh lễ sát chân Phật rồi tuần tự A. M • • ngôi xuông. Lúc ấy, Uất-tỳ-la Ca-diếp45 cũng đang ngồi tại đó. Khi ấy, các Bà-la-môn? trưởng giả thầm nghĩ: “Là Đại Sa-môn theo ngài uất-tỳ-la Ca-diếp tu Phạm hạnh hay là ngài uất-tỳ-la Ca-diếp theo Đại Sa-môn tu Phạm hạnh?”

37 Tựa đề đặt theo nội dung lánh. Tạp.T.02. 0099.1074. 0279al2. Iliam chiếu: Biệt Tạp. 7".O2. 0100.13. 0377al4; Tần-bệ-sa-la vương nghinh Phật kinh roi. 0026.62. 0497b02. 38 Ma-kiệt-đề ,Magadha. 39 Nguyên tác: Oanh phát xuất gia .jatila. 40 Nguyên tác: Thiện giải thoát suvimuttà. Xem chú thích 54, kinh số 22, quyển l, tr. 19; Tạp.02. 0099.22. 0004c20. 41 Trượng Lâm ,Latthivana. 42 Thiện Kiến Lập #,Supatittha. 43 Bình-sa imbisra cũng gọi là Tần-tỳ-sa-la ,Tần-bà-sa-la ,vua nước Ma-kiệt-đa ,Magadha. ^I^yentac: Iiỳ khứngũ sức. Thoát quan, Ịdiước cái, trừ phiến, khứ kiếm đao, thoát cách xí ,?":Năm biêu tượng của bậc đế vương. Tần-bệ-sa-la vương nghinh Phật kỉnh T.01. 0026.62. 0497bl9: Narnjoai nghi trượng là kiếm, lọng, mũ Slien quan, phât ưân cán ngọc và hài thêuW,,,ỐM. 45 Uất-tỳ-la Ca-diếp ,Uruvelā Kassapa.

QUYỂN 38 1167

Thế Tôn biết tâm niệm của các Bà-la-môn và các trưởng giả, liền dùng kệ hỏi: Uất-tỳ-la Ca-diếp, Thấy lợi gì nơi đây, Bỏ phụng thờ lúc trước, Thờ lửa và các việc? Nay hãy nói nghĩa này, Vì sao bỏ thờ lửa? Uất-tỳ-la Ca-diếp liền nói kệ bạch Phật: Tiền tài, thức ăn ngon, Nữ sắc? vui năm dục, y Quán cảm thọ đời sau, Đêu vô cùng nhơ nhớp, Thế nên đã từ bỏ, Thờ phụng lửa trước kia. Thế Tôn lại dùng kệ hỏi: Ông chẳng đắm thế gian, Năm dục: Tiền, sắc, vị? Sao lại bỏ trời, người? Ca-diếp, tùy nghĩa nói. Ca-diếp lại nói kệ đáp Thế Tôn: Thấy đạo lìa hữu du, Lặng yên, không dấu vết, Không sở hữu, không nhiễm, Không đường đạo nào khác. Cho nên đều từ bỏ, Phụng thờ lửa trước dây, Những tế đàn, thọ trì, Phụng thờ nước hoặc lửa. Ngu si chìm trong đó, Chí cầu đạo giải thoát, Mờ mịt, không trí tuệ, Hướng sanh, già, bệnh, chết. Chăng thây con đường chánh, Vĩnh viễn lìa tử sanh, Nay mới nhờ Thế Tôn, Được thây đạo vô vi. Giáo pháp bậc Đại

Long,46 Đưa người qua bờ kia, Mâu-ni rộng cứu độ9 An ủi vô lượng chúng, Nay mới biết Cù-đàm, Bậc siêu xuất chân đế. Đức Phật lại nói kệ khen Ca-diếp: Lành thay! Này Ca-diếp, Trước tư duy sai trái, Tuần tự biết phân định, Cầu đến nơi tối thắng. -Này Ca-diếp! Nay ông hãy an ủi tâm đồ chúng của mình. Khi ấy, uất-tỳ-la Ca-diếp liền nhập định, dùng sức thần túc hướng về phương Đông, bay lên hư không và hiện ra bốn thứ than biến đi, đứng, nam, ngồi rồi nhập Hỏa tam-muội, toàn thân sáng chói với đủ sắc xanh, vàng, đỏ, trắng, pha lê, hồng; trên thân ra nước, dưới thân ra lửa để thiêu đốt thân, hoặc từ trên thân lại tuôn ra nước để rưới khắp thân; hoặc trên thân ra lửa để đốt thân, dưới thân tuôn nước để rưới khắp thân. Hiện hóa đủ thứ thần biến như the xong, uất-tỳ-la Ca-diếp đảnh lễ sát chân Phật và thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Phật là Thầy của con, con là đệ tử.

Đức Phật bảo: Ta đúng là Thầy của ông, ông là đệ tử! Hãy an tọa.

46 Đại Long chi cho đức Phật.

uất-tỳ-la Ca-diếp trở lại chỗ ngồi của mình. Bấy giờ, các Bà-la-môn, trưởng giả xứ Ma-kiệt-đề đều thầm nghĩ: "Uất-tỳ- la Ca-diếp đã quyết định ở chỗ Đại Sa-môn tu hành Phạm hạnh." Đức Phật nói kinh này xong, Vua Bình-sa nước Ma-kiệt-đề cùng các tnrởng giả, Bà-la-môn nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ và tùy hỷ, đảnh lễ rồi ra vê. ***

1075. ĐÀ-PHIÊU MA-LA TỬ (l)47 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà, thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, có Tỳ-kheo Đà-phiêu Ma-la tử48 trước đây sống tại thành Vương Xá, lo việc phân chia49 ăn uống, sàng tọa cho chúng Tăng đúng theo thứ bậc mà không để trai luật. Lúc ấy, có Tỳ-kheo Từ Địa50 đã ba lần nhận phải thức ăn thô dở? khi ăn cảm thấy khó chịu, liền nghĩ thầm: "Lạ thay! Khổ quá! Ông Tỳ-kheo Đa-phiêu Ma la tử này chắc cố tình đem thức ăn dở để xúc não ta, khiến ta ăn uống cực khổ. Ta phải làm sao gây bất lợi cho ông ta mới duve!" Tỳ-kheo Từ Địa có một cô em gái là Tỳ-kheo-ni Mật-đa-la51 đang ở trong chúng Tỳ-kheo-ni nơi ngự viên thuộc thành Vương Xá. Lần nọ, Tỳ-kheo-ni Mật-đa-la đến chỗ Tỳ-kheo Từ Địa, cung kính đảnh lễ rồi đứng qua một bên. Khi ấy, Tỳ-kheo Từ Địa không thèm nhìn đến cũng không mở lời chào hỏi. Tỳ-kheo-ni Mật-đa-la hỏi Tỳ-kheo Từ Địa: - Thưa thầy!52 Vì sao thầy không đoái hoài, không nói chuyện với con? Tỳ-kheo Từ Địa nói: -Tỳ-kheo Đà-phiêu Ma-la tử nhiều lần đem thức ăn thô dở để xúc não ta, khiến ta ăn uống cực khổ, còn cô thì cứ bỏ mặc ta! Tỳ-kheo-ni hỏi: -Vậy con phải làm sao? Tỳ-kheo Từ Địa bảo: Cô hãy đến chỗ Thế Tôn, thưa như vầy: "Bạch Thế Tôn! Tỳ-kheo Đà- phiêu Ma-la tử là kẻ phi pháp, không ra gì, vì đối với con đã làm điều trái Phạm

47 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1075. 0279cl4). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02.010014.0377c04) 48 Đà-phiêu Ma-la tử (Dabba Mallaputtā). 49 Nguyên tác: Sai thỉnh ()cắt cử, phân chia. 50 Từ Địa (,Mettiyabhummajakā). 51 Mật-đa-la (Mettiyā). 52 Nguyên tác: A-lê ().Ngài Ấn Thuận đọc là A-xà-lê (,Ācariyo), Hán dịch là Giáo thọ sư hay Quỹ phạm sư. Nhưng đây là phiên âm từ Sanskrit: Ariyā (P. Ayyà)'. "Thua ngài/ Thưa đức 6ng" từ ximg ho của người nhỏ đôi vơi

người lớn.

QUYỂN 38 1169

hạnh, phạm tội Ba-ladi.”53 Ta sẽ làm chứng và nói: “Bạch Thế Tôn! Đúng như lời em gái con đã nói?5 Tỳ-kheo-ni nói: Thưa thầy! Làm sao con có thể đem tội Ba-la-di vu khống cho vị Tỳ-kheo Phạm hạnh được? Tỳ-kheo Từ Địa bảo: -Nếu cô không làm như thế thì tôi và cô sẽ tuyệt giao, đừng lui tới chuyện trò hay thăm hỏi nhau nữa. Tỳ-kheo-ni ấy im lặng một lát rồi nói: Thưa thầy! Nếu thầy muốn con làm như thế thì con sẽ vâng theo. Lúc ấy, Tỳ-kheo Từ Địa bảo: Cô đợi tôi đi đến chỗ Thế Tôn trước rồi cô hãy theo sau. Bấy giờ, Tỳ-kheo Từ Địa liền đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ sát chân Phật rồi đứng qua một bên. Tỳ-kheo-ni Mật-đa-la cũng liền theo sau mà đến, đảnh lễ sát chân Phật rồi đứng qua một bên và thưa: Bạch Thế Tôn! Sao lại có một kẻ bất thiện, không ra gì như Đà-phiêu Ma-la tử! Ông ấy đối với con đã làm điều trái Phạm hạnh, phạm tội Ba-la-di! Tỳ-kheo Từ Địa lại bạch Phật: Như lời em gái con nói, trước đây con cũng đã biết. Bấy giờ, Tỳ-kheo Đà-phiêu Ma-la tử đang ở giữa đại chúng. Thế Tôn liền hỏi Tỳ-kheo Đà-phiêu Ma-la tử: - Thầy nghe những lời như thế rồi chứ? Tỳ-kheo Đà-phiêu Ma-la tử nói: Bạch Thế Tôn! Con đã nghe.

Đức Phật hỏi: Thầy nay phải làm thế nào?

Tỳ-kheo Đà-phiêu Ma-la tử bạch Phật:
- Như Thế Tôn đã biết! Như Thiện Thệ đã biết!
Đức Phật bảo:
-Thầy nói: "Nhu Thế Tôn đã biết!", như vậy chẳng hợp thời. Bây giờ, thầy 54 thì hãy nói là có nhớ, không nhớ thì hãy nói là không nhớ.
có nhớ53
Tỳ-kheo Đà-phiêu Ma-la tử nói:
-Con không tự nhớ!
53 Ba-la-di ,Pārājikā. 54 Nguyên tác: ức niệm .Đây là một trong 7 phương pháp đức Phật thròng dùng để giải qiiyet nhữngj:ranhchấp trong Tăng chúng, gọi la 7 pháp jiiệt ưánh: iyẹHiện tiền ,7ij2Úc niệm , iii Bất si iv Tự ngôn trị tư phát lộ tội lỗi của mình roi mới bịxửtrị,v Mích tội tương ,vi Đa nhan ngg ,vii Như thảo phú địa

1170 KINH TẠPA-HÀM

LÚC đó, Tôn giả La-hầu-la đang đứng phía sau cầm quạt hầu Phật, bạch rằng: Bạch Thế Tôn! Người bất thiện, không ra gì chính là cô Tỳ-kheo-ni vừa nói: "T6n giả Đà-phiêu Ma-la tử đối với con đã làm điều trái Phạm hạ"và ông Tỳ-kheo Từ Địa nói: "Đúng thế, bạch Thế Tôn! Trước đây con đã biết, như lời em con n6i." Đức Phật bảo La-hầu-la: Ta nay hỏi thầy, hãy tùy ý mà trả lời. Nếu Tỳ-kheo-ni Mật-đa-la đến nói với Ta rằng: "La-hầu-la thật bất thiện, không ra gì, đối với con đã làm điều trói Phạm hạnh, phạm tội Ba-la-di." Rồi Tỳ-kheo Từ Địa lại bạch với Ta: "Đúng vậy, Thế Tôn! Như lời em gái con nói, con trước đây cũng đã biết” thì thầy sẽ làm thế nào? La-hầu-la thưa: Bạch

Thế Tôn! Nấu con có nhớ sẽ nói có nhớ, nếu không nhớ sẽ nói không nhớ. Đức Phật bảo La-hầu-la: Người kém cỏi như thầy mà còn nói được những lời này, huống gì Đà-phiêu Ma-la tử là Tỳ-kheo thanh tịnh, cớ sao không nói được những lời như vậy? Bấy giờ, Thế Tôn bảo chúng Tỳ-kheo: Đối với Tỳ-kheo Đà-phiêu Ma-la tử, hãy để vị này ức niệm, còn đối với Tỳ-kheo-ni Mật-đa-la hãy áp dụng phương pháp tự ngôn trị, với Tỳ-kheo Từ Địa thì hãy cực lực quở trách, răn dạy: "ông thấy thế nào? Thấy ở đâu? Do nhân gì ma thầy được?55 Thế Tôn dạy như vậy rồi, rời khỏi tòa vào thất tĩnh tọa. Thê roi, chúng Tỳ-kheo áp dụng phương pháp ức niệm đôi với Tỳ-kheo Đà- phiêu, dùng phương pháp tự ngôn trị đối với Tỳ-kheo-ni Mật-đa-la9 còn đối với Tỳ-kheo Từ Địa thì cực lực quở trách, răn dạy rằng: "Ong thấy thế nào? Thấy ở đâu? Do nhân gì mà thấy dugc?" Trong lúc chúng Tỳ-kheo răn dạy như thế, Tỳ-kheo Từ Địa thưa rằng: —Đà-phiêu Ma-la tử không làm điều trái Phạm hạnh, không phạm tội Ba-la- di, nhưng Tỳ-kheo Đà-phiêu Ma-la tử đã ba lần chia cho tôi thức ăn dở tệ hại, khiến tôi ăn uống cực khổ. Tôi đối với vị ấy sanh lòng sân hận, thù ghét nên mới nói như thế, chứ thật ra Đà-phiêu Ma-la tử là người thanh tịnh, vô tội. Sau buổi trưa, Thế Tôn xả thiền, đến trước đại chúng trải tòa rồi ngồi xuống. Các Tỳ-kheo thưa: Bạch Thế Tôn! Chúng con đã áp dụng phương pháp ức niệm đối với Tỳ- kheo Đà-phiêu, dùng phương pháp tự ngôn trị đối với Tỳ-kheo-ni Mật-đa-la, còn đối với Tỳ-kheo Từ Địa thì cực lực quở trách, răn dạy... (cho đến) Tỳ-kheo Từ Địa nói rằng: "Đà-phiêu Ma-la tử là người thanh tịnh, vô t0i."

QUYỂN 38 1171

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:
Sao lại si mê đến thế? Chỉ vì việc ăn uống, đã biết mà lại vọng ngữ.
Lúc ấy, Thế Tôn liền nói kệ:
Hãy nên bỏ một pháp, Biết mà cố vọng ngữ,
Không nghĩ đến đời sau, Không ác nào không làm.
Thà nuốt hòn sắt nóng, Như lửa than cháy hừng,
Chứ không để phạm giới, Mà ăn của cúng dường.
Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.
***

1076. ĐÀ-PHIÊU MA-LA TỬ (2)55 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà? thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, Tôn giả Đà-phiêu Ma-la tử đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi đứng qua một bên và thưa: Bạch Thế Tôn! Con xin ở trước Phật mà nhập Bát-niết-bàn. Thế Tôn im lặng. Tôn giả ba lần bạch như thế, đức Phật liền bảo: Các hành hữu vi này, đúng theo pháp thảy đều như vậy. Bấy giờ, Tôn giả Đà-phiêu Ma-la tử liền ở trước Phật nhập tam-muội, với đinh như vậy, hướng về phương Đông, bay lên hư không hiện bốn oai nghi di, đứng, nằm, ngồi. Rồi Tôn giả nhập Hỏa tam-muội, dưới thân phát lửa, toàn thân rực sáng tỏa chiếu khắp nơi với đủ sắc xanh, vàng, đỏ, trắng, pha lê5 hồng. Rồi dưới thân phát lửa trở lại thiêu thân, trên thân phun nước rưới ướt khắp thân, hoặc trên thân phát lửa thiêu đốt cả thân, dưới thân tuôn nước rưới ướt toàn thân. Hiện bày đủ loại thần biến khắp cả mười phương

như thế xong, Tôn giả liền ở giữa hư không, từ trong thân phát ra lửa để tự thiêu thân, nhập Vô dư Niết-bàn, hoàn toàn biến mất, không sót lại gì dù là mảy bụi. Ví như tháp đèn ở giữa hư không, dầu và tim đều dàn cạn hết. Cũng như thế, Đà-phiêu Ma-la tử ở giữa hư không Niết-bàn, thân tâm đều bặt dứt. Bây giơ, The Ton noi kẹ: Ví như đốt hòn sắt, Lửa lóe sáng rực rỡ, Sức nóng dần tản hết, Nào biết đi về đâu? Cũng vậy, sự giải thoát, Thoát bùn lầy phiền não, Các dòng56 được đoạn dứt, Nào biết đi về đau? Chóng đắc dấu bất động, Nhập Vô dư Niết-bàn.

55 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.1076. 0280Ồ25). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 010015. 0378a28); Ud. 92. 56 Nguyên tác: Chư lưu (,oghā).

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

1077. ƯƠNG-CÙ-LỢI-MA-LA57 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật du hành trong nhân gian tại nước Ương-cù-đa-la.58 Khi ngang qua khu rừng Đà-bà-lê-ca, Ngài thấy có những người chăn bò, chăn dê, nhặt củi và nhiều người khác nữa đang làm việc. Họ nhìn thấy Thế Tôn đang đi trên đường, liên đên thưa răng: Bạch Thế Tôn! Chớ đi tiếp con đường này vì phía trước có tên cướp Ương-cù-lợi-ma-la59 chuyên khủng bố người ta. Đức Phật nói với mọi người: Ta không sợ! Nói xong, Ngài cứ đi tiếp. Họ ngăn đến ba lần, Thế Tôn vẫn dấn bước. Từ xa trông thấy Ương-cù-lợi-ma-la tay cầm dao chạy theo, Thế Tôn dùng thần lực hiện thân đi chậm rãi, nhưng khiến Ương-cù-lợi-ma-la chạy nhanh vẫn không đuổi theo kịp. Chạy đến mệt đuối, ương-cù-lợi-ma-la từ xa nói với The Ton: Đứng lại, đứng lại, đừng đi nữa! Thế Tôn vẫn bước đi mà đáp: Ta luôn dừng, chính ngươi không dừng đó thôi! Lúc ấy, Ương-cù-lợi-ma-la liền nói kệ: Sa-môn vẫn bước nhanh, Mà nói "Ta luôn dừng", Nay tôi mệt, đã dừng, Sao nói "ngươi không dừng"? The Ton lại noi kệ đáp: Ương-cù-lợi-ma-la , Ta thường nói dừng là, Với tất cả chúng sanh, Đã buông bỏ dao gậy5 Ong khủng bô chúng sanh, Nghiệp ác không chịu dừng. Ta với cả côn trùng, Cũng không dùng dao gậy, Với các loại côn trùng, Ông bức bách, đe dọa, Tạo tác nghiệp ác hung, Trọn chẳng lúc nào dừng.

51 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.1077. 0280c18). Tham chiếu: Biệt Tạp. (f.02. 0100J6. 0378017); ương-quạt-mạ kỉrih (T.02. 0118. 0508b17); ương-quạt^kế kinh (T.02.0119. 0510bl4); Tang.(T.02. 0125.38.6. 01 Xuất diếu kinh (r04. 0212.17. 0702Ồ07); M. 86, Añgulimāla Sutta {Kình Anguỉimâỉà). 58 Ương-cù-đa-la quốc (Añguttarāpa), một tiểu quốc phía Bắc sông Mahī, có liên hệ với nước ương-già (Anga). 59 Ương-cù-lợi-ma-la (,Añgulimāla).

Đối với các sanh mạng,60 Ta dừng hết dao gậy, Ong với các sanh mạng, Luôn làm khổ, bức bách, Tạo tác nghiệp xấu ác, Đen nay vẫn không dừng. Ta dừng pháp cần dừng, Tất cả không buông lung, Ông chang thấy bốn đe, Nên không dừng buông lung. ương-cù-lợi-ma-la dùng kệ bạch Phật: Lâu mới thay Mâu-ni, Ngoài đường nên chạy theo, Nay nghe lời chân diệu, Sẽ bỏ ác trước đây. Nói ra như thế rồi,61 Liên buông bỏ

dao gậy, Đảnh lễ sát chân Phật, Xin mình được xuất gia. Phật với lòng từ bi, Đại Tiên đầy thương xót, ĩ .

Bảo: Tỳ-kheo? đến đây! Xuất gia, thọ Cụ túc. Sau khi Ương-cù-lợi-ma-la xuất gia, một mình ở chỗ thanh vắng, chuyên tâm tư duy về mục đích mà người thiện nam cạo bỏ râu tóc, khoác áo cà-sa? với niềm tin chân chánh, rời xa gia đình, xuất gia học đạo, tiến tu Phạm hạnh, ngay hiện đời tự biết, tự ngộ: "Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh." Khi đó, Ương-cù-lợi- ma-la đắc quả A-la-hán, cảm nhận được vị giải thoát, hỷ lạc, liền nói kệ rằng: Vốn có tên Bất Hại, Mà lại sát hại nhiều, Nay được gọi Kiên Đê? Xa lìa sự giết hại. Thân không giết, không hại, Miệng, ý cũng như thế, Nên biết, thật Idiông giết, Không bức hại chúng sanh. Rửa sạch tay vấy máu, Ương-cù-lợi-ma-la9 Trôi nổi giữa dòng sâu, Tam quy khiến dừng lại. Quy y Tam bảo rồi, Xuất gia, thọ Cụ túc, Thành tựu được Tam minh, Điều Phật dạy đã làm. Chăn trâu dùng cây roi, Điều voi dùng móc sắt, Không dùng dao thay roi, Đúng mực, hợp trời, người. Dao bén nhờ đá mài, Tên thẳng nhờ lửa ấm, Chặt gậy nhờ búa rìu, Điều phục, nhờ trí tuệ. Người trước kia buông lung, về sau tự thúc liễm, Là soi sáng the gian, Như mây tan trăng hiện. Người trước kia buông lung, về sau tự thúc liễm, Dòng ân ái nơi đời, Chánh niệm để thoát khỏi. Người tuôi trẻ xuất gia, Tinh cần tu Phật đạo, Là soi sáng the gian, Như mây tan trăng hiện. Người tuổi trẻ xuất gia, Tinh cần tu Phật đạo, Dòng ân ái nơi đời, Vượt thoát nhờ chánh niệm.

60 Nguyên tác: Nhất thiết thần sabbe jīvā, chỉ cho chúng sanh có thần thức, có mạng sống. 61 Từ câu này trở xuống là đoạn kệ tường thuật tiếp theo, không phải là lời kệ của Ương-cù-lợi-ma-la.

Muôn vượt qua nghiệp ác, Chánh thiện khiên diệt ác? Là soi sáng thế gian, Như mây tan trăng hiện. Người trước đây tạo ác, Chánh thiện có thể diệt, Dòng ân ái nơi đời, Vượt thoát nhờ chánh niệm. Tôi tạo nghiệp ác rồi, Ắt đọa vào đường ác, Đã thọ nhận báo xấu, Nợ trước vay nay trả. Tôi với người oán ghét, Được nghe Chánh pháp này, Được pháp nhãn thanh tịnh. Tôi tu hạnh nhẫn nhục, Chẳng còn khởi tranh cai, Nhờ ân lực của Phật, Tôi hiền lành, nhẫn nhục, Cũng thường khen ngợi nhẫn, Tùy thời nghe Chánh pháp, Nghe rồi tu tập theo. Đức Phật nói kinh này xong, Ương-cù-lợi-ma-la nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. ***

1078. THIÊN THẦN HỎI ĐẠO62 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà? thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, trời vừa hừng sáng, có vi Tỳ-kheo kia ra sông Tháp-bổ,63 cởi y phục đê trên bờ5 xuông sông tăm gội. Tăm xong lên bờ, khoác sơ y vào, đợi thân khô ráo. Khi ấy, có một thiên thần thân tỏa ánh sáng chiếu khắp sông Tháp-bổ, nói với Tỳ-kheo rằng: Ông còn trẻ mà xuất gia, trong lúc da trắng tóc đen, thanh xuân tươi đẹp, nên hưởng thụ năm dục, trang nghiêm chuỗi ngọc, xoa dầu thơm, đeo tràng hoa, vui thú khoái lạc năm dục, chứ sao lại quay lưng với người thân khiến họ khóc lóc biệt ly, cạo bỏ râu tóc, khoác áo cà-sa9 với niềm tin chân chánh, rời xa gia đình, xuất gia học đạo? Sao lại bỏ niềm vui hiện tại mà tìm cái lợi xa vời như thế?

Tỳ-kheo đáp: Tôi không bỏ niêm vui hiện tại đê tìm niêm vui xa vời. Thật ra tôi nay đang bỏ niêm vui xa vời đê được niêm vui hiện tại. Thiên thần hỏi Tỳ-kheo: Thế nào là bỏ niềm vui xa vời để được niềm vui hiện tại?

Tỳ-kheo đáp:

62 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1078. 0281c03). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02.010017.0379a23);S. 1.20-L8. 63 Nguyên tác: Tháp-bổ (),cũng viết là Tháp-bổ (Tapodā). Theo DPPN, Tapodā vốn là hồ nước nóng dưới chân ngọn núi Vebhāra, bên ngoài thành Vương Xá (Rājagaha), ở đây có một tinh xá, thường gọi là ôn Tuyền tinh x(,Tapodarāma). J J

QUYỂN 38 1175

Như Thế Tôn dạy, dục là phi pháp, vui ít khổ nhiều, lợi ít hại nhiều. Tôi ngay trong hiện tại, lìa mọi nóng bức, không đợi thời gian, tự mình thông đạt, hiện tiên quán sát, tự mình giác hiểu.64 Như vậy, thiên thần! Đó gọi là bỏ niềm vui xa vời để được niềm vui hiện tại vậy. Thiên thần lại hỏi Tỳ-kheo: Vì sao Như Lai lại nói udục là phi pháp, vui ít khổ nhiều” Vì sao Như Lai lại nói "hiện pháp lợi lạc cho đến tự mình biết rõ99? Tỳ-kheo đáp: -Tôi trẻ tuổi xuất gia, không thể nói đầy đủ ý nghĩa về Giáo pháp và Giới luật của Như Lai. Thế Tôn đang ở Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà gần đây, ngài có thể đến chỗ Thế Tôn để hỏi điều mình còn nghi ngờ. Theo lời Thế Tôn dạy, tùy ý mà thọ trì. Thiên thần lại nói: Tỳ"kheo! Chỗ Như Lai đang có nhiều chư thiên oai lực vây quanh. Tôi chưa thưa trước, dễ gì vào được. Tỳ-kheo! Thầy có thể vì tôi mà bạch trước với Thế Tôn? tôi sẽ đi theo. Tỳ-kheo đáp: -Tôi vì giúp ngài mà đi đây. Thiên thần thưa: Thưa vâng! Tôi sẽ theo sau Tôn giả. Bấy giờ, Tỳ-kheo ấy đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài, đứng sang một bên rồi đem những điều vấn đáp với thiên thần trình lên The Tôn và thưa: Bây giờ, bạch Thế Tôn! Thiên thần ấy nếu thành thật sẽ đến đây, nếu không thành thật sẽ không đến. Lúc ấy, thiên thần từ xa vọng nói với Tỳ-kheo: Tỳ-kheo! Tôi đang ở đây! Tôi đã đến đây rồi!

Khi ây, Thê Tôn liên noi kệ:
Chúng sanh theo ái tưởng, Vì ái tưởng mà sống,
Do chẳng biết rõ ải, Là cơ hội của ma.65
Đức Phật bảo thiên thần:
Ông hiểu được kệ này rồi thì hãy đặt câu hỏi.
Thiên thần thưa:
Bạch Thế Tôn! Con không hiểu. Bạch Thiện Thệ! Con không hiểu.
64 Nguyên tác: Ngã kim ư hiện pháp trung dĩ ly chư xí nhiên, bất đãi thời tiết, năng tự thông đạt, hiện tiền quán sát, duyên tự tri giác ïêẠ,,
.Xem chú thích 59, kinh số 550, quyển 20, tr. 610; Tạp.r02. 0099.550. 0143Ồ18. 65 Nguyên tác:,Tắc vi tử phương tiện .Phương tiện :Cơ hội, th&Ì£oj
.am chiếu: Biệt Tạp.T.02. 0100J7. 0379016: Đó gọi thuọc đường ma . S.
1.20 - L 8: Yogamãyantỉ maccuno bị tử thần trói buộc.

Đức Phật lại nói kệ:
Nếu biết điều yêu thích, Không sanh yêu thích n6,
Kia, đây không sở hữu, Người khác không thể nói.
Đức Phật bảo thiên thần:
Ông hiểu được nghĩa này rồi thì hãy đặt câu hỏi.
Thiên thần thưa Phật:
-Con không hiểu, bạch Thế Tôn! Con không hiểu, bạch Thiện Thệ!
Đức Phật lại nói kệ:
Ai thấy bằng, hơn, kém, Thì tranh luận sanh ra,
Ba điều chẳng khuynh động, Thì luôn được thuận hòa.
Đức Phật bảo thiên thần:
Hiêu được nghĩa này roi thì hãy đặt câu hỏi.
Thiên thần thưa Phật:
-Con không hiểu, bạch Thế Tôn! Con không hiểu, bạch Thiện Thệ!
Đức Phật lại nói kệ:
Đoạn ái và danh sắc, Trừ mạn, dứt buộc ràng,
Tịch diệt, dừng sân hận, Lìa kiêt5 bặt mong câu,
Chẳng thấy nơi trời, người, Đời này và đời khác.
Đức Phật bảo thiên thần:
-Ông hiểu nghĩa này rồi thì hãy đặt câu hỏi.
Thiên thần thưa Phật:
Bạch Thế Tôn! Con đã hiểu. Bạch Thiện Thệ! Con đã hiểu.
Đức Phật nói kinh này xong, thiên thần nghe lời Phật dạy, hoan hỷ và tùy hỷ rồi liền biến mất.
***
1079. GÒ MỐI66
Tôi nghe như vầy:
Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-dà, thuộc thành Vương Xá.
Bấy giờ, có Tỳ-kheo kia cuối đêm ra sông Tháp-bổ, cởi y phục để trên bờ rồi xuống sông tắm gội. Tắm xong lên bờ, khoác sơ y vào, đợi thân khô ráo.
Khi ấy, có một thiên thần thân phóng ánh sáng chiếu khắp sông Tháp-bổ rồi bảo Tỳ-kheo rằng:
66_Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Top.(r02. 0099.1079. 0282a22). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 0100.18. 0379C03); Tăng.(T.02. 0125.39.9. 0733Ò12); Nghía dụ kinh (roi. 0095^ 0918b21); M. 23, Vammika Suita (Kinh gò mối).

-Tỳ-kheo! Ty-kheo! Đây là gò mối,6768 ban đêm bốc khói, ban ngày lửa cháy. Bà-la-môn kia thấy rồi liền nói rằng: “Này người trí, muốn phá bỏ gò mối này thì phải dùng gươm

đao để đào lên.,6S Lại thấy con rùa lớn, Bà-la-môn thấy rồi liền nói rằng: “Này người trí, hãy bỏ qua con rùa lớn này và dùng gươm đao rồi tiếp tục dào." Lại thấy có tấm thảm, Bà-la-môn thấy rồi liền nói rằng: "Này người trí, hãy bỏ qua tấm thảm này và dùng gươm đao rồi tiếp tục dào.” Lại thấy có khúc thịt, Bà-la-môn thấy rồi liền nói rằng: “Này người trí, hãy bỏ qua khúc thịt này và dùng gươm đao rồi tiếp tục đào/9 Lại thấy có chỗ chết chóc, Bà-la-môn thấy rồi liền nói rằng: “Này người trí, hãy bỏ qua chỗ chết chóc này và dùng gươm đao rồi tiếp tục đào." Lại thấy có lăng-kỳ,69 Bà-la-môn thấy rồi liền nói rằng: "Này người trí, hãy bỏ qua lăng-kỳ này và dùng gươm đao rồi tiếp tục đào." Lại thấy có hai con đường, Bà-la-môn thấy rồi liền nói rằng: “Này người trí, hãy bỏ qua hai con đường này và dùng gươm đao rồi tiếp tục dO." Lại thấy có cánh cửa, Bà-la-môn thấy rồi liền nói rằng: "Này người trí, hãy bỏ qua cánh cửa này và dùng gươm đao roi tiếp tục đàoy Lại thấy có rồng lớn, Bà-la-môn thấy rồi liền nói rằng: "Hãy dừng lại! Chớ bỏ qua rồng lớn mà phải nên cung kính." Này Tỳ-kheo! Ông hãy đem đạo lý này đến hỏi Thế Tôn, như lòi Phật dạy, ông theo đó thọ trì. Vì sao như thế? Ngoài Như Lai ra, tôi chưa thấy chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn9 Bà-la-môn nào nơi thế gian mà có tâm vui thích đối với đạo lý này. Nếu các đệ tử nghe những điều tôi nói thì sau đó có thể nói lại. Sau khi vị Tỳ-kheo nghe luận này từ thiên thần ấy, liền đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài, ngồi sang một bên rồi đem các luận của thiên thần kia mà hỏi Thê Tôn: -Bạch Thế Tôn! Thế nào là ugò m6i"? Thế nào là "ban đêm bốc kh6i"? Thế nào là "ban ngày lửa cháy'? Thế nào là "Bà-la-môn,5? Thế nào là "đào len^? Thế nào là "người trí"? Thế nào là "gươm dao” Thế nào là "con rùa lớn"? Thế nào là "tấm tìtóm"? Thế nào là "khúc thịf? Thế nào là "chỗ chết ch6?'? Thế nào là Tngkỳ"? Thế nào là "hai đường'? Thế nào là "cánh cửa” Thế nào là "rồng lớn”

67 Nguyên tác: Khâu trủng ,vammikă. 68 Nguyên tác: Phát quật giả trí, trì dĩ đao kiếm .M. 23, Vammika Sutta {Kinh gò mối'. "Abhikkhana, sumedha, sattharn ādāyā'ti Này kẻ trí, hãy câm gươm và đào lên, HT. Thích Minh Châu dịch. Tăng.roi 0125.39.9. 0733bl5: Có Ba-la-mon bao người có trí ràng:4Bây giờ, ông hãy cầm dao đào núi. Khi đào núi, chắc chắn sẽ gặp gánh nặng ông hay nhấc nó lên, rồi tiếp tục đào nūi.,\LỤ,.Đoạn kinh nay có tham chiếu các bản kinh tương đương để sắp xếp lại câu trúc câu. 69 Lăng-kỳ .Theo Phiên Phạn ngữ 54. 2130.10. 1052Ồ07,ngkỳ”được dịch la t4sa? #,.•

1178 KINH TẠPA-HÀM

Đức Phật bảo Tỳ-kheo: Gò mối tức là thân thể chúng sanh, sắc thân ấy được tạo thành từ bốn đại thô phù, tinh cha huyết mẹ, thức ăn, y phục, che chở, tắm rửa, trau chuốt, nuôi dưỡng; hết thảy đều là pháp biến hoại, tan rã. Ban đêm bốc khói nghĩa là có người ban đêm thức dậy, tùy giác tùy quán.70 Ban ngày lửa cháy nghĩa là thực hành theo lời dạy, thân tạo tác, miệng tạo tác. Bà-la-môn nghĩa là đấng Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác. Đào lên nghĩa là nỗ lực tinh tấn. Người trí nghĩa là vi Thánh đệ tử đa văn. Gươm đao nghĩa là gươm đao trí tuệ. A

Con rùa lớn nghĩa là năm triên cái. Tấm thảm nghĩa là phẫn hận. Khúc thịt nghĩa là bon xẻn, ganh ghét. Chỗ chết chóc nghĩa là năm loại dục. Lăng-kỳ nghĩa là vô minh. Hai

đường nghĩa là nghi hoặc. Cánh cửa nghĩa là ngã mạn. Con rồng lớn nghĩa là bậc A-la-hán lậu tận. Như thê, này Tỳ-kheo! Những gì Đại sư làm cho các Thanh văn đêu vì thương xót, bi mẫn, lợi ích, an ủi. Đối với thầy, Ta đã làm như vậy. Tỳ-kheo các thầy phải làm những việc cần làm, nghĩa là hãy ở nơi vắng vẻ, trong rưng, nhà trống, núi non, hang núi mà trải cỏ hoặc lá cây làm chỗ ngồi, tư duy thiền định, không khởi buông lung, chớ đê sau này phải hôi hận. Đó gọi là vâng theo lời Ta dạy. Rồi đức Phật liền nói kệ: Nói thân là gò mối, Giác quán, đêm bốc khói, Ban ngày lửa nghiệp cháy, Bà-la-môn, Chánh Giác. Siêng tinh tấn, đào lên, Người trí tuệ sáng suốt, Dùng gươm bén trí tuệ, Bậc thăng tiến nhàm chán. Năm triền cái: Rùa to, Phẫn hận là tấm thảm, Bon xẻn là khúc thịt, Năm dục, chỗ chết chóc. Vô minh là lăng-kỳ? Nghi hoặc là hai đường, Cánh cửa, hiện ngã mạn, Rồng, La-hán lậu tận, Cứu cánh, dứt các luận, Nên Ta nói như thế. Đức Phật nói kinh này xong, Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy liền hoan hỷ phụng hành. *** 70 Tùy giác tùy quán ,anuvitakketi anuvicāreti.

QUYỂN 38 1179

1080. TÀM QUÝ71 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Lộc Uyển, tru xứ của Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại. Vào lúc sáng sớm, Thế Tôn đắp y, ôm bát vào thành Ba-la-nại khất thực. Khi ây, có vi Tỳ-kheo kia vì không trụ tâm nên tâm tán loạn, không gìn giữ các căn trong khi đắp y, ôm bát sáng sớm vào thành Ba-la-nại khất thực. Từ xa trông thấy Thế Tôn, Tỳ-kheo ấy liền thu nhiếp các căn, nhìn thẳng mà đi. Thế Tôn thấy Tỳ-kheo kia đã thu nhiếp các căn, nhìn thẳng mà đi, thấy rồi Ngài liền đi tiếp vào thành. Khất thực xong, Thế Tôn trở về tinh xá, cất y bát, rửa chân rồi vào phòng tọa thiền. Sau giờ tọa thiền buổi trưa, Ngài vào trong Tăng chúng rồi trải tọa cụ ngồi trước đại chúng và bảo các Tỳ-kheo: Sáng nay Ta đắp y, ôm bát vào thành Ba-la-nại khất thực, thấy có một vi Tỳ-kheo cũng đắp y, ôm bát vào thành khất thực, vì khonjg trụ tâm nên tâm tán loạn, các căn buông lung. Từ xa thoáng thấy Ta, vị ấy liền tự mình thu nhiếp, đó là ai vậy? Khi ấy, vi Tỳ-kheo kia từ chỗ ngồi đứng dậy, chỉnh y phục, tiến đến trước Phật, sửa áo bày vai phải rồi chắp tay thưa Phật: - Bạch Thế Tôn! Con sáng sớm vào thành khất thực, tâm tán loạn, không thu nhiếp các căn trong khi đi đường, bỗng thoáng thấy Thế Tôn tư xa, con liền tự thúc liễm tâm, thu nhiếp các căn. Đức Phật bảo Tỳ-kheo: -Lành thay! Lành thay! Thầy thấy Ta rồi có thể tự thúc liễm tâm và thu nhiếp các căn. Này Tỳ-kheo! Pháp này phải nên như the! Nếu thấy Tỳ-kheo khác cũng nên tự thu nhiếp. Nếu thấy Tỳ-kheo-ni, xxu-bà-tắc, ưu-bà-di cũng nên thu nhiếp các căn như thế sẽ luôn được lọi ích, an ổn hân hoan. Bấy giờ, trong chúng có một Tỳ-kheo khác nói kệ khen ngợi: Do tâm kia mê loạn, Không buộc niệm trụ tâm, Sáng sớm mang y bát, Vào thành ấp khất thực. Dọc đường thấy Đại sư, Đầy oai dức, dung nghi, Hân hoan, sanh tàm quý? Liền thu nhiếp các căn. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.72

71 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.1080. 0282c18). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. o 100 19. 0380al6). 72 Bản Hán, hết quyển 38.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.